

Bản tin chứng khoán

Trong số này

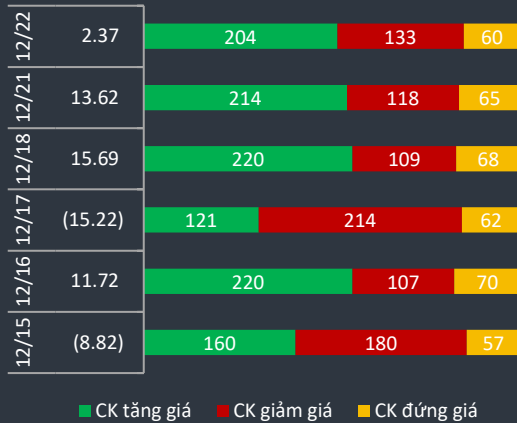
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

HPG	66.1
MBB	50.0
CTG	27.2
TPB	23.3
VCI	23.0
SBT	21.3
NVL	19.6
VRG	19.0
VCB	12.6
VHM	10.4
HDG	9.6
VJC	(15.4)
MSN	(18.2)
VHC	(18.4)
SSI	(22.3)
VND	(26.0)
KBC	(29.2)
VRE	(34.2)
VNM	(44.6)
LCG	(106.8)

Thị trường trong ngày chứng lại sau hai phiên liên tiếp tăng gần 20 điểm. Buổi sáng giao dịch trong thế giằng co với phần lớn cổ phiếu điều chỉnh. Các cổ phiếu big cap giảm giá tác động lớn nhất đến đà giảm của thị trường có VCB, VIC, BID, GAS và VNM. Dù giao dịch có vẻ đi ngang nhưng vẫn có những cổ phiếu đi ngược thị trường với lực mua rất lớn đổ vào giá trần cả triệu đơn vị như GVR. Một vài nhịp khựng lại trước giá trần đầu phiên gần như là cơ hội duy nhất để nhà đầu tư mua vào trước khi cổ phiếu vượt trần.

Dòng tiền vào thị trường gia tăng dần vào phiên chiều và dù chỉ số index đi ngang nhưng hoạt động giao dịch diễn ra rất sôi động và kịch tính. Hàng loạt cổ phiếu nhóm ngành bất động sản khu công nghiệp tăng trần như TIP, D2D, LHG, ITA, KBC. Về hoạt động cho thuê đất KCN thì vừa qua Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận chủ trương cho Đồng Nai phát triển thêm 6.500 ha đất công nghiệp. Đồng Nai hiện có 35 KCN. Đến nay tỉnh đã thành lập 32 KCN, trong đó có 31 KCN đã đi vào hoạt động và KCN công nghệ cao Long Thành đang trong quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng. 3 KCN còn lại mới ở giai đoạn hoàn tất hồ sơ để mời gọi DN đầu tư hạ tầng. Khu vực Đồng Nai là địa phương mà các doanh nghiệp GVR, TIP, Sonadezi có quỹ đất khá lớn vì vậy tiềm năng phát triển của các doanh nghiệp này có khả năng tăng tốc mạnh năm sau.

Nhóm cổ phiếu tài chính ngân hàng và chứng khoán hầu hết giảm trong ngày và chỉ có vài cổ phiếu tăng nhẹ như STB, TPB, SSI, VCI. Nhóm cổ phiếu phân bón như DPM, DCM cũng trở lại đà tăng sau gần 2 tháng đi ngang.

MWG vừa công bố kế hoạch kinh doanh cho năm 2021 với mục tiêu doanh thu 125.000 tỷ đồng, tăng 13,6%; lợi nhuận sau thuế 4.750 tỷ đồng, tăng 37,7% so với kế hoạch đã đề ra cho năm 2020. Đây là kế hoạch khá táo bạo nhưng không thể không thực hiện được nếu như tình hình dịch bệnh kiểm soát và hoạt động kinh tế hồi phục khả quan. 11 tháng đầu năm, MWG đạt doanh thu thuần hợp nhất 99.304 tỷ đồng, tăng 7%; lợi nhuận sau thuế 3.599 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Sau khi thông tin kế hoạch công bố, giá cổ phiếu MWG đã tăng vọt 3.2% lên sát 120 ngàn.

Vnindex 1,083.45

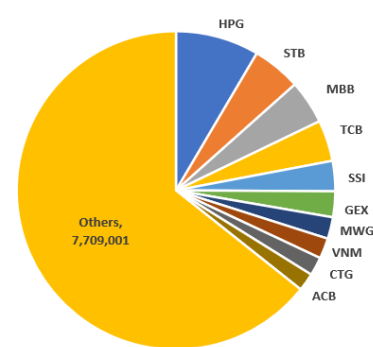
▲ +2.37 (+0.22%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
GVR	29.0	1,850	6.83
TPB	27.6	1,000	3.76
SSI	29.6	950	3.32
MWG	119.9	3,700	3.18
REE	48.6	1,500	3.18
PDR	48.0	1,250	2.67
HPG	39.4	800	2.08
POW	12.2	200	1.67
PNJ	78.3	1,000	1.29
FPT	58.1	600	1.04
STB	17.2	150	0.88
NVL	66.7	400	0.60
VPB	33.0	-	-
BCM	40.9	-	-
CTG	34.8	(50)	(0.14)
MBB	23.2	(50)	(0.22)
VHM	86.9	(200)	(0.23)
SAB	199.5	(500)	(0.25)
VRE	30.3	(100)	(0.33)
BVH	56.9	(200)	(0.35)
VIC	105.7	(700)	(0.66)
TCB	29.2	(200)	(0.68)
ACB	28.8	(200)	(0.69)
HVN	28.1	(200)	(0.71)
VIB	33.5	(300)	(0.89)
VNM	109.9	(1,100)	(0.99)
VCB	97.9	(1,000)	(1.01)
DHG	103.0	(1,100)	(1.06)
GAS	85.3	(1,000)	(1.16)
MSN	82.8	(1,000)	(1.19)
BID	46.9	(600)	(1.26)
HDB	24.6	(350)	(1.40)
PLX	53.2	(800)	(1.48)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Thanh khoản chung của thị trường vẫn đạt ở mức rất cao riêng sàn HOSE là hơn 12,500 tỷ đồng. Các cổ phiếu HPG và ngân hàng STB, MBB, TCB đứng đầu giao dịch. Dòng tiền vẫn đổ vào thị trường rất lớn và gần như có kịch bản lặp lại đó là các nhịp điều chỉnh chỉ diễn ra trong thời gian ngắn và đó là cơ hội để có thể mua vào giá thấp. Từng nhóm cổ phiếu thay phiên nhau tạo sóng ngắn như trong ngày. Nhóm cổ phiếu KCN và nhiều cổ phiếu penny thị giá thấp như DLG, ROS, FLC, ITA, HQC, QCG đồng loạt tăng mạnh trong đó nhiều cổ phiếu dư mua tràn.

PE của nhóm cổ phiếu Big cap hiện tại quanh 18 – đây vẫn là mức PE khá hợp lý và không được xem là quá đắt thời điểm hiện tại. Khá nhiều cổ phiếu blue chip hiện vẫn có mức PE từ 6 – 12 và dư địa còn tiếp tục tăng trưởng. Dù nhiều cổ phiếu đã tăng vượt qua mức kỳ vọng ban đầu nhưng với xung lực mạnh mẽ hiện tại, tiềm năng các cổ phiếu còn có thể duy trì động lực thêm từ 10% - 20% trong thời gian tới. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu. Chúng tôi vẫn khuyến nghị tập trung vào các cổ phiếu thuộc nhóm ngành chính ngân hàng, BĐS khu công nghiệp và chứng khoán, thép.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support	Ngày đưa vào DM
PHR	66.2	3.60	50	70	Nằm giữ.	32.4%	10/30/2020
GIL	44.6	(3.50)	37	45	Mua quanh 38-39. Mục tiêu 45-47	20.5%	11/29/2020
PNJ	78.3	1.60	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	20.5%	11/11/2020
FPT	58.1	2.50	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	26.3%	10/28/2020
HPG	39.4	1.90	28	42	Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45	40.7%	10/28/2020
VCB	97.9	0.90	80	110	Nằm giữ	22.4%	10/28/2020
STB	17.2	7.50	11	19	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 19	56.4%	10/30/2020
GAS	85.3	(0.10)	75	95	Mua quanh 85. Mục tiêu 95	13.7%	12/7/2020
D2D	62.4	7.80	50	65	Mua quanh 55. Mục tiêu 65	24.8%	12/7/2020
HSG	22.0	5.30	14	25	Nằm giữ. Mục tiêu nâng lên 25	57.1%	10/28/2020
GVR	29.0	24.50	11.5	30	Nằm giữ	152.2%	10/28/2020
HBC	15.4	7.70	12.5	18	Mua quanh 14. Mục tiêu 18	23.2%	11/29/2020
DXG	15.7	5.40	11	18	Mua quanh 12 Mục tiêu 18	42.7%	11/6/2020

(bHB 838) Với các vị thế chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư nếu kỳ vọng có thể tiếp tục nắm giữ hoặc hiện thực hóa lợi nhuận ½)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

LCM	6.49
IDI	6.78
BSI	6.79
VND	6.86
TRC	6.87
VPG	6.89
TNT	6.90
CDC	6.92
PAN	6.92
VPB	6.93
TTB	6.93
VCI	6.95
EVG	6.97
HDC	6.99
SSI	6.99
LMH	7.69
KSH	10.00

Top tăng giá HNX

HHG	7.69
PVL	7.69
CET	8.33
AAV	8.55
DZM	8.57
VC7	8.89
SIC	8.94
UNI	8.97
LIG	9.26
TJC	9.49
VIX	9.76
L14	9.96
LUT	10.00
ACM	11.11
KHB	14.29
SGO	33.33

VHC - CTCP Vĩnh Hoàn - Tổng doanh thu 11 tháng đầu năm 2020 giảm 6% so với cùng kỳ. Hai thị trường chính mang về doanh thu chính cho Vĩnh Hoàn là Mỹ và Trung Quốc đều thu hẹp về quy mô. Trong đó, doanh thu xuất khẩu sang Trung Quốc giảm 20%, đạt 150 tỷ đồng, thị trường Mỹ cũng thu hẹp 8% về còn 250 tỷ đồng. Tuy nhiên thị trường châu Âu có doanh thu 89 tỷ đồng, tăng 85% so với cùng kỳ và tăng 27% so với tháng 10 trước đó.

PNJ - CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận - Tháng 11/2020, PNJ ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.812 tỷ đồng (+8,1% so cùng kỳ) và lợi nhuận sau thuế đạt 120 tỷ đồng (-11,7% so cùng kỳ). Lũy kế 11 tháng, doanh thu thuần của PNJ đạt 15.305 tỷ đồng, tăng 233 tỷ đồng so cùng kỳ (tương đương tăng 1,5%). Lợi nhuận sau thuế 11 tháng đạt 939 tỷ đồng, giảm 133 tỷ đồng so cùng kỳ (tương đương giảm 12,4%), hoàn thành lần lượt 105,7% kế hoạch doanh thu và 112,7% kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

PVB - Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam – Năm 2020 ghi nhận tổng doanh thu 688 tỷ đồng, vượt 13% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 75,5 tỷ đồng, gấp đôi năm ngoái và vượt 55% kế hoạch năm. Đây cũng là mức lãi cao nhất từ 2015 đến nay.

POW - Tổng công ty Điện lực Dầu khí – CTCP - Sản lượng điện toàn Tổng công ty ước đạt 19,293 triệu kWh, đạt 89% kế hoạch năm 2020; doanh thu toàn Tổng công ty ước đạt 30.472 tỷ đồng, đạt 86% kế hoạch năm 2020; lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty ước đạt 2.335 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch năm 2020; tổng nộp ngân sách nhà nước đạt 1.467 tỷ đồng.

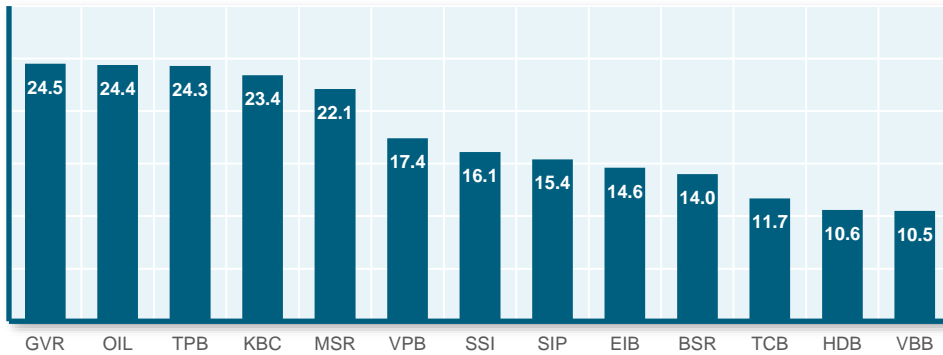
BID - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – BIDV – Đã thông qua việc chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 04/1/2021, thanh toán dự kiến bắt đầu từ ngày 03/2/2021.

EVS - CTCP Chứng khoán Everest - Ngày 16/12, HĐQT đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Vũ Hồng Sơn. Đồng thời, bầu ông Lê Bảo Thắng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cùng ngày.

BDB - CTCP Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định - Đăng ký mua 200.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ từ ngày 30/12 đến 27/1/2021 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Giá mua theo giá thị trường và tuân thủ các quy định của pháp luật.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

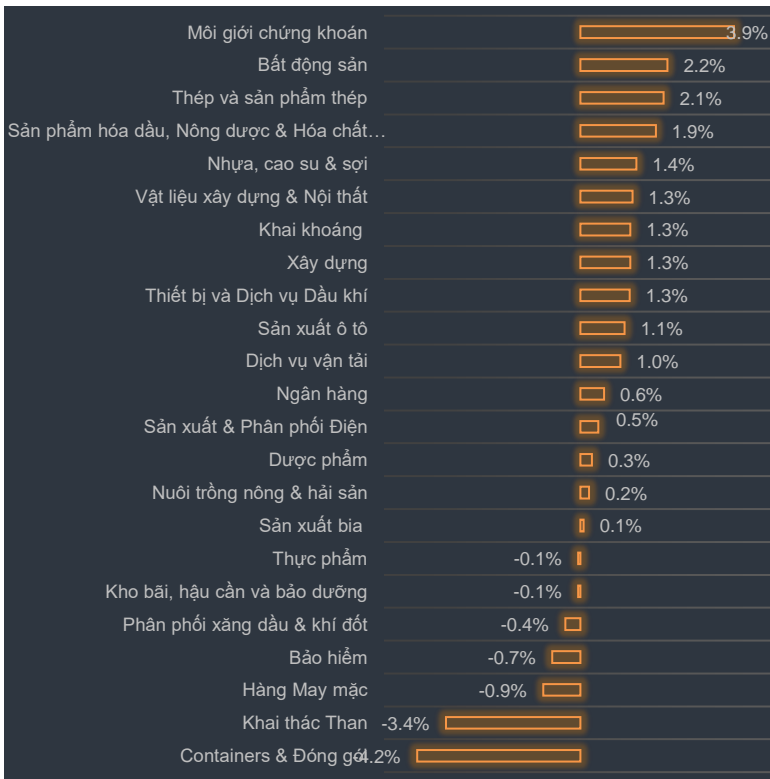
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
HHP	12.3	(1.60)	10.00	23.0%	13.00	237,031	41.8	7.6
TNA	12.9	(0.39)	11.40	13.2%	30.60	303,203	38.8	9.6
CRC	14	(7.00)	10.90	28.4%	37.60	335,092	33.4	9.8
VHC	41.3	(0.12)	19.60	110.7%	12.10	843,960	34.0	11.0
MPT	1.7	6.25	0.80	112.5%	29.40	175,599	50.0	11.1
TDM	26.3	0.00	15.70	67.5%	5.30	445,563	51.4	13.5
CSV	27.7	(0.18)	16.30	69.9%	8.40	318,344	47.3	16.6
BMI	29.4	0.51	13.80	113.0%	6.00	422,266	48.1	19.8
OGC	7.3	3.12	2.20	231.8%	15.80	799,888	48.5	20.5
HVG	4.3	0.00	4.30	0.0%	105.80	244,349	37.1	21.2
FMC	35.2	(0.56)	15.40	128.6%	7.70	395,784	50.4	21.6
HTN	39.5	(6.18)	13.80	186.2%	14.10	173,924	47.3	22.7
PWA	11.9	1.71	6.80	75.0%	11.80	286,993	48.4	22.8
CVT	44.1	6.78	13.50	226.7%	24.90	694,788	62.4	22.9
SJS	25.9	0.19	14.70	76.2%	7.50	134,816	48.7	24.0
DXP	16	0.00	8.70	83.9%	6.90	331,869	56.5	26.3
VGC	26.7	3.89	12.70	110.2%	4.90	230,203	63.0	28.1
NRC	13.2	0.76	5.80	127.6%	8.90	130,557	46.6	30.3
TTF	5.7	3.45	1.80	216.7%	51.00	4,069,989	47.9	31.1
G36	12.3	6.03	2.70	355.6%	14.60	1,491,040	55.4	34.4
HII	15.2	0.00	8.00	90.0%	6.30	205,559	50.2	35.4
CRE	33	2.48	14.10	134.0%	1.50	1,056,758	65.5	35.9
CMX	15.9	2.25	8.10	96.3%	11.20	505,966	52.7	36.9
TCH	19.6	1.30	16.10	21.7%	126.10	8,528,034	50.6	37.6



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	HSC	OTC	29/12/2020	30/12/2020	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	HCM	HOSE	29/12/2020	30/12/2020	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PNC	HOSE	28/12/2020	29/12/2020	27/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	KOS	HOSE	28/12/2020	29/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	KOS	HOSE	28/12/2020	29/12/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 9:5, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
6	APF	UPCoM	25/12/2020	28/12/2020	15/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	GLT	HNX	25/12/2020	28/12/2020	11/1/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	PPY	HNX	25/12/2020	28/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	CTF	HOSE	25/12/2020	28/12/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	CMD	UPCoM	24/12/2020	25/12/2020	11/1/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VCC	HNX	24/12/2020	25/12/2020	15/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	MDN	UPCoM	24/12/2020	25/12/2020	11/1/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	CDC	HOSE	24/12/2020	25/12/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:2	Thưởng cổ phiếu
14	FOX	UPCoM	23/12/2020	24/12/2020	22/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	ICN	UPCoM	22/12/2020	23/12/2020	20/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	SMB	HOSE	22/12/2020	23/12/2020	4/1/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	SMB	HOSE	22/12/2020	23/12/2020	4/1/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	VCI	HOSE	22/12/2020	23/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VCB	HOSE	21/12/2020	22/12/2020	8/1/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	NKG	HOSE	21/12/2020	22/12/2020	5/1/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	KTL	UPCoM	21/12/2020	22/12/2020	6/1/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 977.6 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	LNC	UPCoM	21/12/2020	22/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 35 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	HPD	UPCoM	18/12/2020	21/12/2020	7/1/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	BDG	UPCoM	18/12/2020	21/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	GHC	UPCoM	18/12/2020	21/12/2020	29/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 2,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HTI	HOSE	18/12/2020	21/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PCC	UPCoM	18/12/2020	21/12/2020	30/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	UIC	HOSE	18/12/2020	21/12/2020	31/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

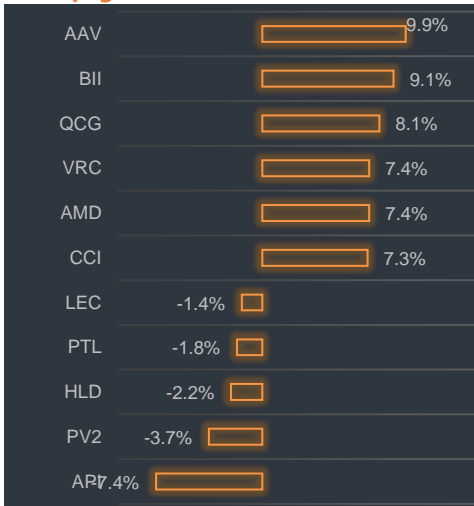
Tăng giảm ngành trong ngày



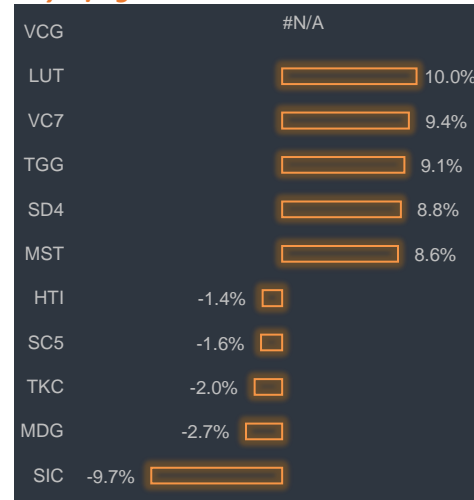
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	AAV, BII, QCG
Xây dựng:	VCG, LUT, VC7
Dầu khí:	PVB, PGD, TDG
Chứng khoán:	SBS, HBS, VIX
Ngân hàng:	KLB, EIB, TPB

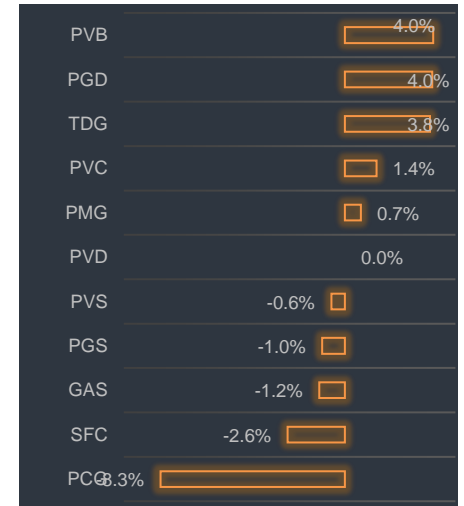
Bất động sản



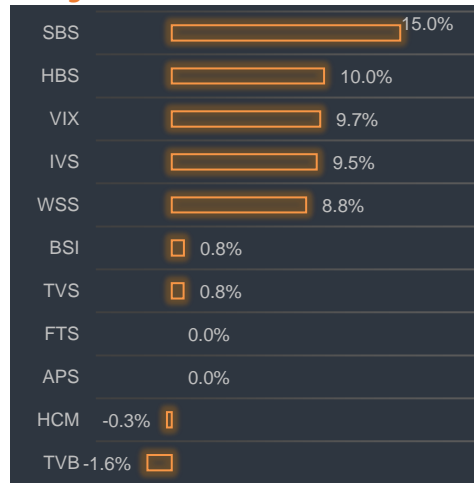
Xây dựng



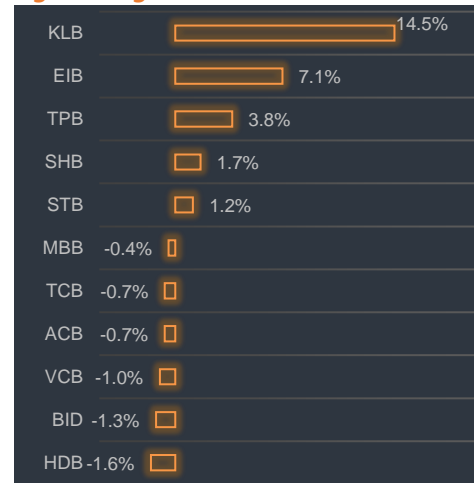
Dầu khí



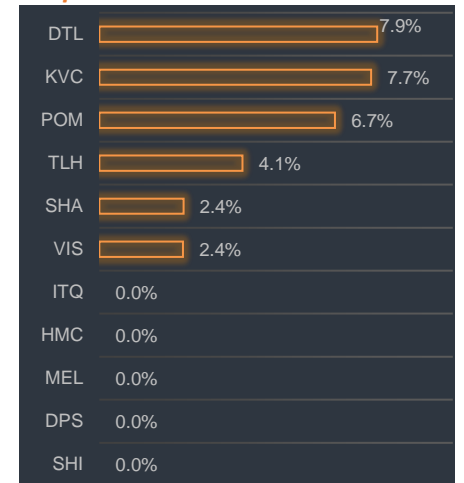
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931